TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2023/HS-PT
Ngày: 11-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phong.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Tuấn.

Ông Võ Ngọc Giàu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Công Danh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Kiến Phi, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 38/2023/TLPT-HS ngày 21 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Thành N do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2023/HS-ST ngày 06 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị cáo có kháng cáo:* **Nguyễn Thành N**, sinh ngày 16/12/2002, tại tỉnh Tiền Giang; hộ khẩu thường trú: khu phố M, phường M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; nơi cư trú hiện nay: khu phố M, phường M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: thực hiện nghĩa vụ Công an nhân dân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1980 và bà Trần Vũ Như Q, sinh năm 1981; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/6/2022 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Nguyễn Hữu T1, Luật sư Văn phòng Luật sư Nguyễn Hữu T1, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tiền Giang (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có 05 bị cáo khác và 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo; bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Trọng H, sinh năm 1998, nơi cư trú: ấp M, xã T, huyện C1, tỉnh Tiền Giang có mối quan hệ bạn bè với Đoàn Thu T2, sinh năm 1996, nơi thường trú:

đường T, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng và Nguyễn Thành N, sinh năm 2002, nơi cư trú: khu phố M, phường M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang. Ngày 22/02/2022 là ngày H tổ chức tiệc sinh nhật tại quán HB có mời bạn đến dự tiệc trong đó có T2 và N, do có ý định mua ma túy để cho bạn sử dụng trong tiệc sinh nhật của mình nên vào ngày 20/02/2022 tại quán trà sữa HF thuộc khu phố M, phường B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang H kêu T2 điện thoại hỏi N ma túy trên Thành phố Hồ Chí Minh giá rẻ không, T2 đồng ý. Sau đó, T2 về nhà sử dụng điện thoại di động gọi qua Messenger Facebook cho N hỏi giá ma túy. N trả lời "nửa hộp 5 giá 2.500.000 đồng, 01 hộp 5 giá 5.000.000 đồng, 01 viên kẹo thuốc lắc giá 250.000 đồng", T2 trả lời "để tui báo lại H". Khoảng 20 giờ cùng ngày, T2 đến gặp H nói cho H biết giá ma túy như lời của N thì H đồng ý.

Khoảng 20 giờ ngày 21/02/2022, N đến gặp H tại quán NK thuộc khu phố M, phường B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang uống bia và nói chuyện. N nói cho H biết giá ma túy trên Thành phố Hồ Chí Minh: "01 hộp 5 giá 5.000.000 đồng, 01 viên kẹo thuốc lắc giá 250.000 đồng", N kêu H "lấy hộp 10 luôn đi", H trả lời "lấy chi nhiều, không biết ngày mai có ai chơi không", H kêu N "lấy 01 hộp 5 ma túy và 10 viên kẹo thuốc lắc thôi" và ngày mai giao cho H, sau đó N và H ra về. Khoảng 02 giờ ngày 22/02/2022, H nhắn tin qua Messenger Facebook chốt với N lấy 01 hộp 5 ma túy và 10 viên kẹo thuốc lắc. Do biết có nguồn bán ma túy nên N gọi điện thoại cho một người tên H1 (không rõ nhân thân) hỏi mua ma túy thì H1 cho số điện thoại di động của 01 phụ nữ (không rõ nhân thân) rồi N liên hệ đặt mua ma túy.

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 22/02/2022, N nhận được cuộc điện thoại của người bán ma túy là nữ (không rõ nhân thân) người này nói với N "xuống tới, giao đồ", nghe xong N điện thoại bằng Messenger cho H: "Người ta giao đồ kìa, số điện thoại nè liên hệ người ta" và đọc số điện thoại cho H biết, H trả lời "hết tiền rồi N lấy đi". N tiếp tục điện thoại bằng Messenger cho T2 nói "đi lấy đồ người ta giao", T2 hỏi đồ gì thì N trả lời "đi lấy ma túy", T2 trả lời N "đồ của N thì N lấy đi" rồi tắt máy. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, N tiếp tục nhận cuộc gọi điện thoại của người nữ bán ma túy, kêu ra gặp giao ma túy, N điện thoại Messenger kêu H ra lấy, H trả lời là đang bận trang điểm nên kêu N lấy dùm. N đồng ý và điện thoại liên hệ người giao ma túy, sau đó N ra nhận hộp ma túy gần trường Trung cấp nghề khu vực Cai Lậy thuộc phường B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang. Nhận ma túy xong, N điều khiển xe mô tô đến quán trà sữa HF của H thì gặp T2 đang trang điểm, N để hộp ma túy trên đùi T2 nói: "đồ nè tự giữ đi", T2 cầm hộp ma túy để trên bàn trong quán nước của H. Khoảng 18 giờ cùng ngày, tiệc sinh nhật của H bắt đầu tổ chức tại quán HB, H mời khoảng 60 người đến dự tiệc, trong quá trình tiếp khách H có mời bạn trong bàn tiệc qua KP chơi, bay lắc H lo. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày H điện thoại Messenger cho N kêu đặt phòng hát bên Karaoke KP dùm, N gọi điện đặt phòng hát tại quán Karaoke KP nói "đặt phòng cho 10 người, khoảng 22 giờ tới" và thông báo cho H biết. Trước khi qua Karaoke KP T2 kêu T3 về quán H lấy ma túy thì T3 đồng ý, T3 gặp H mượn chìa khóa cửa quán HF thì H đưa chìa khóa quán cho T3, T3 điều khiển xe môtô loại Vario 150 biển số 63B2-802.75 chở Đặng Hiếu

T2, sinh năm: 2002, nơi thường trú: khu phố H, phường M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang đến quán của H lấy hộp ma túy trên bàn rồi đem đến phòng số 04 quán Karaoke KP để trên bàn trước mặt T2, T2 mở hộp ma túy ra lấy ma túy loại Khay đưa cho T4, T2 kêu T4 nấu Khay cho mọi người sử dụng, T4 sử dụng bật lửa nấu ma túy trên 01 đĩa sứ màu trắng, nấu ma túy xong T4 sử dụng trước bằng cách hít vào mũi, rồi để lại đĩa ma túy đã nấu sẵn trên bàn cho mọi người trong phòng sử dụng. Thấy T2 lấy ma túy loại viên kẹo thuốc lắc bỏ ra bàn, Đinh Nhật P lấy phát cho Nguyễn Hoài P1, Nguyễn Thị Nhã K, Lục Gia K1, Nguyễn Hữu Duy T3 sử dụng. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày Ngô Trọng H vừa đến phòng 04 Karaoke KP để cùng sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an thị xã C kiểm tra phát hiện thu giữ tang vật và triệu tập 19 người có mặt tại phòng số 04 Karaoke KP về Cơ quan Công an lấy lời khai.

Kết quả test ma túy xác định: Trần Văn Hoàng K2, Nguyễn Xuân P2, Nguyễn Hữu Duy T3, Nguyễn Hải H2, Lục Gia K1, Đặng Hiếu T5, Nguyễn Hoài P1, Nguyễn Thị Nhã K, Phạm Thị Kim N1, Đỗ La Thành V, Trần Gia B, Phạm Gia T6, Nguyễn Thanh T7, Nguyễn Minh N2, Đinh Nhật P, Đoàn Thu T2, Trần Nguyễn Minh T4 và Ngô Trọng H dương tính với ma túy. Riêng Nguyễn Thị Lộc M âm tính với ma túy.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) đĩa sứ màu trắng, đường kính 25cm, cao 02cm, bên trên đĩa có bột trắng nghi là ma túy, một thẻ nhựa có chữ Napas, 01 (một) ống thuốc lá có chữ Jes ở hai đầu, dài 14cm;

- 01 (một) túi nilon viền màu xanh, bên trong túi có chứa bột trắng và 01 (một) viên nén hình tròn màu xanh có hình răng cưa nghi là ma túy;

- 01 (một) tấm giấy bạc được xếp dạng phễu có tay cầm, đường kính 03cm, cao 2,5cm, tay cầm 2,5cm;

- 01 (một) túi nilon viền màu xanh, bên trong túi có bột màu trắng và viên nén bị bể nhiều mảnh màu xanh nghi là ma túy;

- 01 (một) thiết bị âm thanh có chữ Pekordbox Pionees DJ, một tai phone dạng chụp tai có chữ Value;

- 03 (ba) bật lửa (quẹt ga);

- 01 chiếc xe mô tô hiệu HONDA, loại VARIO 150 biển số 63B2-802.75 màu trắng – đỏ – đen (xe của Nguyễn Hữu Duy T3);

- 01 điện thoại di động hiệu iPhone 13 Promax có số sim 0901.227.229 (của Nguyễn Thành N);

- 01 điện thoại di động hiệu iPhone 8 Plus màu vàng Gold, bên trong có một sim Mobiphone (của Nguyễn Thành N);

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia bàn phím số màu đen (của Nguyễn Thành N);

- 01 điện thoại di động hiệu iPhone màu trắng (của Đoàn Thu T2).

Kết luận giám định số: 23/KL-KTHS ngày 25/02/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận:

- Gói 1 (ký hiệu 01): Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,0809 gam, loại Katamine.

- Gói 2 (ký hiệu 02): Mẫu chất bột màu trắng và mẫu một viên nén màu xanh gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng 0,3575 gam (trong đó: Mẫu ký hiệu M2.1 có khối lượng 0,0064 gam, loại Katamine; mẫu ký hiệu M2.2 có khối lượng 0,3511 gam, loại MDMA).

- Gói 4 (ký hiệu 04): Mẫu 01 viên nén màu xanh bị bể gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3349 gam, loại MDMA.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2023/HS-ST ngày 06 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành N phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành N 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 26/6/2022.

Ngoài ra bản án còn quyết định tội danh và hình phạt của 05 bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và thông báo về quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

* Ngày 15 tháng 02 năm 2023, bị cáo Nguyễn Thành N có đơn kháng cáo với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo N vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu hành vi phạm tội của bị cáo đã rõ, tại phiên tòa hôm nay bị cáo cũng đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo không cung cấp tình tiết giảm nhẹ nào mới, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo có những lập luận thống nhất về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bởi lẽ bị cáo hoàn toàn không biết việc bị cáo H rủ nhiều người đến phòng hát karaoke trong đó có người dưới 18 tuổi nên bị cáo không phạm tội theo điểm c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo H, T2, Nguyên, P, T3, T4 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là: Vào khoảng 00 giờ ngày 23/02/2022 tại phòng số 04 Karaoke KP thuộc khu phố M, phường B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang bị cáo Ngô Trọng H, Đoàn Thu T2, Đinh Nhật P, Nguyễn Thành N, Nguyễn Hữu Duy T3, Trần Nguyễn Minh T4 có hành vi tổ chức cho 13 người sử dụng trái phép chất ma túy, trong đó có Đỗ La Thành V sử dụng trái phép chất ma túy là người dưới 18 tuổi. Theo Kết luận giám định số: 23/KL-KTHS ngày 25/02/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận khối lượng ma túy sử dụng còn lại là 0,0809 gam, loại Ketamine. Xét lời thừa nhận tội của các bị cáo H, T2, N, P, T3, T4 là phù hợp với các bản tự khai, biên bản lấy lời khai và biên bản hỏi cung bị can ban đầu của Cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung Cáo trạng đã nêu. Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận các bị cáo H, T2, N, P, T3, T4 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào vai trò, hành vi, tính chất, mức độ, hậu quả của việc thực hiện tội phạm, án sơ thẩm đã xử:

Xử phạt bị cáo Ngô Trọng H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 23/02/2022.

Xử phạt bị cáo Đoàn Thu T2 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 23/02/2022.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành N 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 26/6/2022.

Xử phạt bị cáo Đinh Nhật P 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 23/02/2022.

Xử phạt bị cáoNguyễn Hữu Duy T3 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 23/02/2022.

Xử phạt bị cáoTrần Nguyễn Minh T4 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 23/02/2022.

Xét về ý thức chủ quan, các bị cáo nhận thức được rằng, ma túy là chất gây nghiện, người sử dụng ma túy rất khó từ bỏ, nếu sử dụng lâu dài sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe và tinh thần của người nghiện, làm mất dần khả năng lao động, học tập và làm việc, nó là nguồn gốc làm phát sinh các tệ nạn xã hội, các loại tội phạm khác, làm suy đồi giá trị đạo đức truyền thống, làm tha hóa lối sống thế hệ thanh thiếu niên, tạo gánh nặng cho gia đình và xã hội, nó còn là tác nhân làm lây lan căn bệnh HIV/AISD. Vì thế, pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán... Thế nhưng, các bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Xét hành vi phạm tội của các bị cáo không những xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất gây nghiện mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình

trật tự trị an tại địa phương nơi xảy ra tội phạm. Do vậy, án sơ thẩm xử phạt các bị cáo với mức án trên là tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm để giáo dục, cải tạo các bị cáo, răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[2] Sau khi Tòa án cấp sơ thẩm xét xử, các bị cáo Ngô Trọng H, Đoàn Thu T2, Đinh Nhật P, Nguyễn Hữu Duy T3 và Trần Nguyễn Minh T4 không kháng cáo nên án sơ thẩm có hiệu lực thi hành đối với các bị cáo này, riêng bị cáo Nguyễn Thành N kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt.

Xét kháng cáo của bị cáo N, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo Nguyễn Thành N là người giúp sức cho việc thực hiện tội phạm. Cụ thể bị cáo N khi được bị cáo H, T2 nhờ liên hệ mua ma túy ở Thành phố Hồ Chí Minh thì bị cáo N đồng ý và liên hệ trong việc mua ma túy, bị cáo N là người đi lấy ma túy từ một người nữ giao ma túy và đem về giao lại cho bị cáo T2 và bị cáo N là người được H kêu đặt phòng hát tại quán Karaoke KP dùm, N là người điện thoại đặt phòng và thông báo lại cho H biết và tại phòng số 04 quán Karaoke KP các bị cáo đã tổ chức sử dụng ma túy tại đây. Tuy nhiên án sơ thẩm áp dụng điểm c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo N là không có căn cứ bởi lẽ việc bị cáo H nhờ bị cáo N đặt phòng hát chỉ với số lượng 10 người, thực chất đến thời điểm kiểm tra là 19 người tham gia tụ tập tại đây trong đó có Đỗ La Thành V sử dụng trái phép chất ma túy là người dưới 18 tuổi. Do đó bị cáo chỉ phạm tội theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự, do đó cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo phần nào so với bị cáo H và bị cáo T2.

Án sơ thẩm cũng đã xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Luật sư bào chữa cho bị cáo N có những lập luận về các tình tiết xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Những phần khác không có kháng cáo, kháng nghị nên phát sinh hiệu lực pháp luật.

[5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thành N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh N, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2023/HS-ST ngày 06 tháng 02 năm 2023 của Toà án nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

1/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành N phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành N 07 (bảy) năm tú, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 26/6/2022.

2/ Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thành N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Tiền Giang;
- Trại tạm giam CA tỉnh Tiền Giang;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- TAND thị xã C;
- VKSND thị xã C;
- Công an thị xã C;
- THADS thị xã C;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thanh Phong